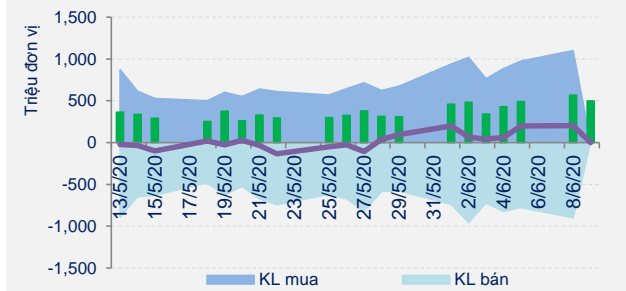
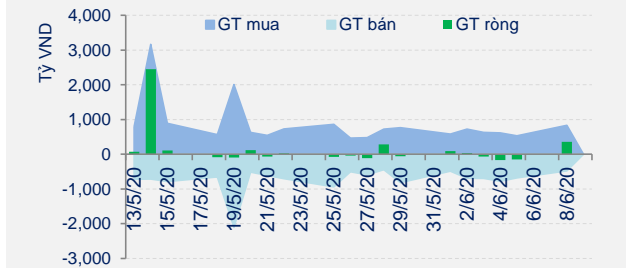


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/6/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	899.43	120.13
% Thay đổi	↓ -0.05%	↑ 0.02%
KLGD (CP)	497,006,562	86,957,244
GTGD (tỷ đồng)	7,011.98	817.03
Tổng cung (CP)	-	129,801,600
Tổng cầu (CP)	-	119,137,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	-	1,323,311
KL mua (CP)	-	661,436
GT mua (tỷ đồng)	-	5.58
GT bán (tỷ đồng)	-	10.46
GT ròng (tỷ đồng)	-	(4.88)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Nhàng Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.29%	11.6	2.0	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.24%	12.2	2.4	13.8%
Dầu khí	↓ -1.06%	56.3	1.8	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.67%	31.1	4.0	4.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.53%	12.3	2.2	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.22%	15.3	4.2	15.1%
Ngân hàng	↓ -0.59%	8.9	2.3	15.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.59%	14.8	1.6	21.0%
Tài chính	↓ -0.05%	14.9	2.5	21.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.12%	12.1	2.1	3.2%
VN - Index	↓ -0.05%	14.6	2.8	106.4%
HNX - Index	↑ 0.02%	9.9	1.4	-6.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bắt đầu có những rung lắc trong phiên hôm nay với sự kết phiên trái chiều trên hai chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,49 điểm (-0,05%) xuống 899,43 điểm; HNX-Index tăng 0,03 điểm (+0,02%) lên 120,13 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.995 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 589 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.035 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 344 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 283 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch nhưng về chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số VN-Index đảo chiều xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như CTG (-2,8%), HPG (-2,2%), BID (-1,5%), SAB (-1,8%), GAS (-0,8%), VRE (-2,4%), VPB (-1,4%), NVL (-0,4%), MWG (-1,6%), PLX (-0,8%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột tăng giá giúp thị trường không giảm sâu như VNM (+1,8%), GVR (+5%), HVN (+4,9%), VIC (+0,2%), VCB (+0,1%), VJC (+2,4%), BVH (+3,6%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+0,4%), PVI (+0,7%), CDN (+5,8%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index tiếp tục nằm trên ngưỡng tâm lý 120 điểm. Các cổ phiếu penny tiếp tục chuỗi ngày tăng trần với TNI (+6,9%), ITA (+6,9%), HCD (+7%), JVC (+6,7%), EVG (+6,9%), TTB (+6,8%), AGR (+6,9%), HQC (+6,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những rung lắc bắt đầu diễn ra thường xuyên hơn khi VN-Index dần tiệm cận với ngưỡng kháng cự quanh 910 điểm (MA200). Áp lực bán từ đây đã khiến cho chỉ số này kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Khối ngoại quay trở lại bán ròng trong phiên hôm nay là điểm tiêu cực cần lưu ý. Bên cạnh đó, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 10,02 điểm cho thấy nhà đầu tư đang dần tiêu cực hơn về xu hướng trong ngắn hạn của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt quanh 910 điểm (MA200) và 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục canh bán ra khi VN-Index tiến gần đến ngưỡng kháng cự quanh 910 điểm (MA200). Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể giải ngân trở lại nếu thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%).

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **9/6/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 904,89 điểm. Nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, lực bán gia tăng chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 898,87 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,49 điểm (-0,05%) xuống 899,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG giảm 700 đồng, HPG giảm 600 đồng, BID giảm 650 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 2.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên và cuối phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 120,561 điểm. Nhưng trong phần lớn thời gian, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 118,877 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,03 điểm (+0,02%) lên 120,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, PVI tăng 200 đồng, CDN tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 662 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 316 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 184 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, AMV là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

HSBC: Đột may và da giày sẽ là ngành được hưởng lợi nhiều nhất từ EVFTA

Đó là một trong những nhận định của các chuyên gia HSBC Việt Nam về tầm quan trọng của Hiệp định EVFTA khi Quốc hội Việt Nam phê chuẩn Hiệp định tự do thương mại Châu Âu - Việt Nam (EVFTA) vào ngày 08/06/2020.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 900 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 451 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 805 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 910 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt quanh 910 điểm (MA200) và 880 điểm (fibonacci retracement 61,8%).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 120 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 79 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 112 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,38 - 48,54 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 8 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.232 VND/USD, giảm 8 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,35 USD/ounce tương ứng với 0,55% lên 1.714,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,322 điểm tương ứng 0,33% lên 96,933 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1265 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2645 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,88 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

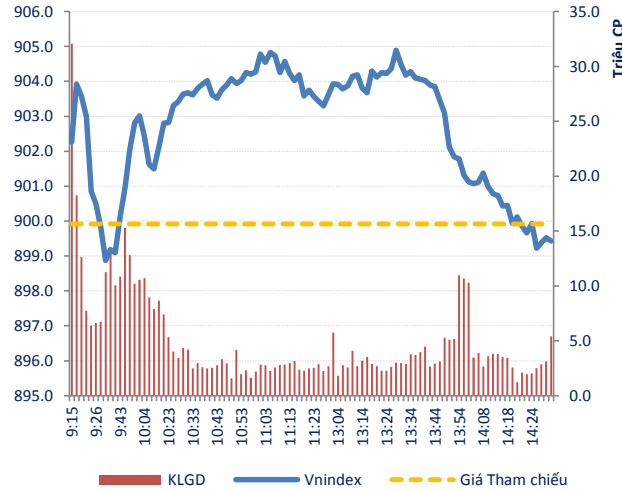
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,81 USD tương ứng 2,12% xuống 37,38 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

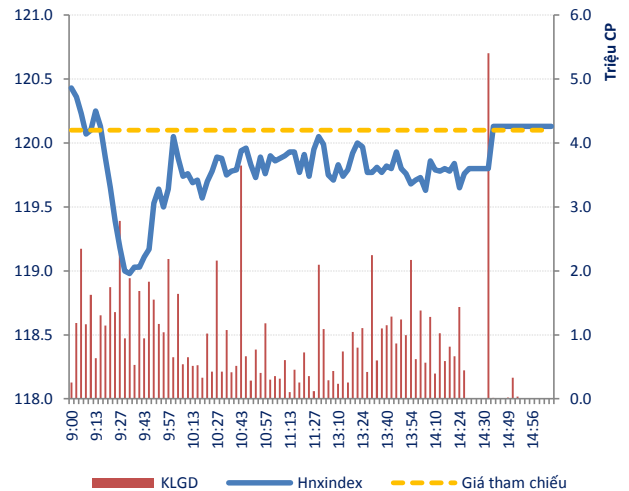
Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/6, chỉ số Dow Jones tăng 461,46 điểm tương ứng 1,7% lên 27.572,44 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 110,66 điểm tương ứng 1,13% lên 9.924,75 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 38,46 điểm tương ứng 1,2% lên 3.232,39 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

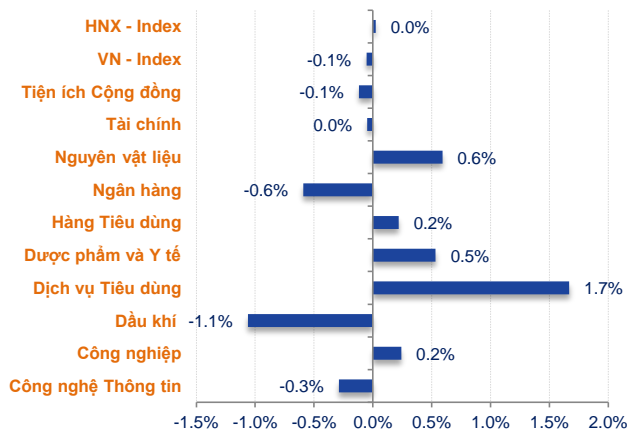
KLGD và VN-Index trong phiên



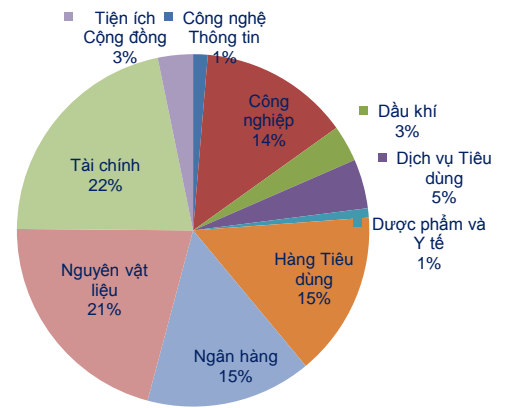
KLGD và HNX-Index trong phiên



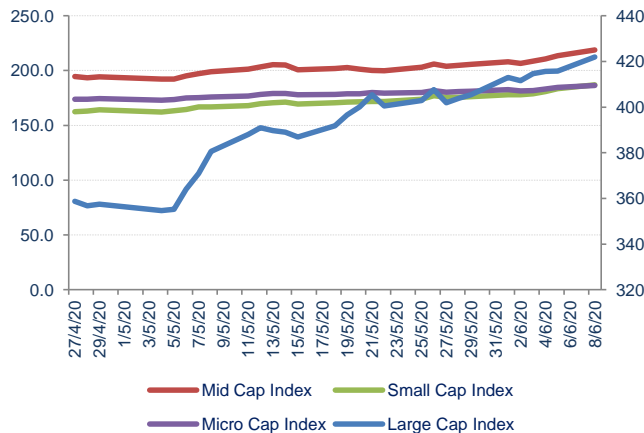
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



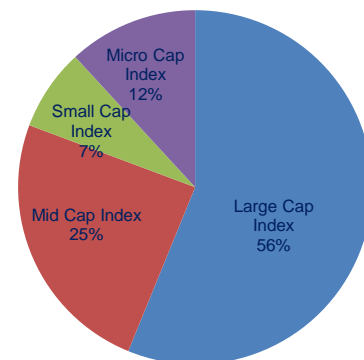
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	15,551,330	HQC	4,391,270
2	HPG	2,305,320	CII	2,144,170
3	DXG	1,502,800	HSG	1,164,450
4	BID	642,100	DPM	744,280
5	FLC	572,280	LGL	615,960

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HHG	114,800	SHB	315,562
2	AMV	79,900	SHS	184,000
3	PVB	50,000	BII	170,000
4	CEO	49,500	VE9	154,200
5	BVS	26,000	SD6	141,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.69	3.69	→ 0.00%	58,448,790
HSG	11.30	11.30	→ 0.00%	23,135,230
HPG	27.70	27.10	↓ -2.17%	18,693,450
FLC	3.33	3.24	↓ -2.70%	18,347,540
STB	10.70	10.75	↑ 0.47%	14,170,310

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.50	2.50	→ 0.00%	9,021,420
MBG	6.50	6.20	↓ -4.62%	7,123,117
PVS	14.00	13.70	↓ -2.14%	7,120,951
NVB	8.80	8.80	→ 0.00%	6,891,210
KLF	2.20	2.00	↓ -9.09%	6,397,909

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CRC	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
VRC	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%
APC	20.80	22.25	1.45	↑ 6.97%
HCD	3.45	3.69	0.24	↑ 6.96%
SGT	5.18	5.54	0.36	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
VIG	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
BII	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
ICG	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
THB	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	74.80	69.60	-5.20	↓ -6.95%
C47	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.96%
DTT	14.50	13.50	-1.00	↓ -6.90%
EMC	14.05	13.10	-0.95	↓ -6.76%
HAI	3.60	3.36	-0.24	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCT	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
SFN	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
TTT	39.60	35.80	-3.80	↓ -9.60%
NBP	11.80	10.70	-1.10	↓ -9.32%
VSM	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	58,448,790	2.6%	270	13.7	0.3
HSG	23,135,230	3250.0%	1,429	7.9	0.9
HPG	18,693,450	17.0%	2,895	9.4	1.5
FLC	18,347,540	-9.0%	(1,260)	-	0.2
STB	14,170,310	9.0%	1,329	8.1	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	9,021,420	2.3%	269	9.3	0.2
MBG	7,123,117	7.0%	703	8.8	0.6
PVS	7,120,951	3.7%	990	13.8	0.5
NVB	6,891,210	1.0%	110	80.3	0.8
KLF	6,397,909	1.3%	135	14.8	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CRC	↑ 7.0%	3.3%	406	32.0	1.1
VRC	↑ 7.0%	1.8%	435	20.4	0.4
APC	↑ 7.0%	12.6%	4,078	5.5	0.7
HCD	↑ 7.0%	4.1%	525	7.0	0.3
SGT	↑ 6.9%	-0.5%	(48)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 20.0%	0.0%	2	255.3	0.1
VIG	↑ 12.5%	-11.5%	(668)	-	0.2
BII	↑ 12.5%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
ICG	↑ 10.0%	3.9%	681	8.1	0.3
THB	↑ 10.0%	5.8%	742	13.3	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	15,551,330	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	2,305,320	17.0%	2,895	9.4	1.5
DXG	1,502,800	11.7%	2,063	5.9	0.7
BID	642,100	11.6%	2,158	20.1	2.2
FLC	572,280	-9.0%	(1,260)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HHG	114,800	-3.9%	(395)	-	0.1
AMV	79,900	34.1%	6,382	3.0	0.9
PVB	50,000	23.5%	4,573	3.5	0.7
CEO	49,500	11.3%	1,616	5.8	0.7
BVS	26,000	4.7%	1,154	9.5	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	331,945	21.9%	4,849	18.5	3.9
VIC	325,390	5.6%	2,023	47.6	2.7
VHM	255,266	39.5%	7,688	10.1	3.5
VNM	217,672	35.6%	6,063	20.6	6.8
BID	174,354	11.6%	2,158	20.1	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,400	23.2%	3,770	6.8	1.4
SHB	28,261	13.8%	1,679	9.6	1.3
VCG	11,131	8.5%	1,506	16.7	1.5
VCS	10,600	44.7%	9,481	7.2	3.1
PVI	6,907	8.2%	2,602	11.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.03	13.5%	1,742	13.0	1.7
DRH	1.85	7.4%	974	8.4	0.6
HCM	1.72	10.5%	1,475	14.0	1.4
PVD	1.71	2.1%	713	16.5	0.3
VCI	1.68	16.3%	3,718	6.7	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.82	7.0%	703	8.8	0.6
QNC	2.79	92.1%	2,454	1.3	0.8
SHS	2.47	9.1%	1,159	11.7	1.0
SHB	2.13	13.8%	1,679	9.6	1.3
PMP	2.04	7.4%	1,111	7.4	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
